TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**42**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2026
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Hữu Thắng
Ông Trần Giáp Long

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký viên, Toà án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Kiều Mị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:49/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026; Về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 104, ấp T, xã Th, thành phố Cần Thơ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị Mỹ Nh, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 204 ĐH12, ấp C, phường M, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 01 năm 2026, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thành N trình bày:*

Ông với bà Lâm Thị Mỹ Nh cưới nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên,

tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 162 Quyển số 01, ngày 13/11/2006. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Lâm Mỹ Q, sinh ngày 06/12/2009. Đến năm 2022, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống, đến khoảng tháng 05/2024 thì bà Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, ly thân với ông cho đến nay, do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, nay ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ xem xét, giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị Mỹ Nh theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Lâm Thị Mỹ Nh cấp dưỡng nuôi con, do cháu Nguyễn Lâm Mỹ Q được ông nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ và hiện nay đang được ông trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Lâm Thị Mỹ Nh được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Thành N và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn ông Nguyễn Thành N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn bà Lâm Thị Mỹ Nh chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Thành N đối với bà Lâm Thị Mỹ Nh, cho ông N ly hôn với bà Nh theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung giao cháu Nguyễn Lâm Mỹ Q cho ông Nhân tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của cháu Q và không đặt ra xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con do ông N không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Lâm Thị Mỹ Nh được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Thành N với bà Lâm Thị Mỹ Nh cưới nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến khoảng năm 2022, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, nên đến khoảng tháng 05/2024 bà Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp C, phường M sinh sống và ly thân với ông N cho đến nay. Vì vậy, nay ông N nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Nh. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, thì thấy: Ông Nguyễn Thành N với bà Lâm Thị Mỹ Nh cưới nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (Nay là phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 162 Quyển số 01, ngày 13/11/2006, nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo ông N trình bày, trong cuộc sống hôn nhân giữa ông với bà Nh luôn xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên vào khoảng tháng 05 năm 2024 bà Nh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, sống ly thân với ông cho đến nay. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thành N đối với bà Lâm Thị Mỹ Nh thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 02 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn bà Nh cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông N, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành N đối với bà Lâm Thị Mỹ Nh.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Thành N với bà Lâm Thị Mỹ Nh có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Mỹ Q, sinh ngày 06/12/2009, hiện cháu Q đang được ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành N có yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi

con. Xét thấy, cháu Nguyễn Lâm Mỹ Q hiện nay đã trên 07 tuổi và tại biên bản ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của cháu vào ngày 12/3/2026 thì cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha (ông N), nếu cha mẹ ly hôn và bà Nh cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu được quyền nuôi con của ông N, cũng như hiện nay bà Nh cũng không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi sống ly thân với ông N. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con của ông N và giao con chung cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn với bà Nh là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Nguyễn Thành N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn ông Nguyễn Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thành N được ly hôn với bà Lâm Thị Mỹ Nh.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Mỹ Q, sinh ngày 06/12/2009 cho ông Nguyễn Thành N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho bà Lâm Thị Mỹ Nh được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, do ông Nguyễn Thành N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001907 ngày 26/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, như vậy ông N đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV5-Cần Thơ;
- Phòng THADS KV5-Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND Phường Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Sa Pha